TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HSST
Ngày: 05/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Vũ Thu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Doanh

Bà Nguyễn Thị Hải Vân

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Miện - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- ***Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa***: Bà Lý Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 05/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TLST - HS ngày 03 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 21/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Xuân H s**inh năm 1981

STQ: Thôn HT, xã VK, huyện VG, tỉnh HY.

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Lê Văn N, sinh năm: 1960 và bà Lê Thị H1, sinh năm 1959.

Gia đình có 02 anh em, H là thứ nhất.

Có vợ là: Nguyễn Thị Y ; Sinh năm 1986 ; Nghề nghiệp: Làm ruộng và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Hiếu bị tạm giữ từ ngày 02/02/2020 đến ngày 05/02/2020 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt

2. **Lưu Văn H2**, sinh năm 1981

STQ: Thôn TT, xã VK, huyện VG, tỉnh HY.

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 9/12 ; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông Lưu Văn H3, sinh năm: 1961 và bà Lê Thị T, sinh năm: 1955.

Gia đình có 03 anh em, Hào là thứ nhất.

Có vợ là Nguyễn Thị Đ ; Sinh năm 1987; Nghề nghiệp : Làm ruộng và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Hào bị tạm giữ từ ngày 02/02/2020 đến ngày 05/2/2020 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt

3. **Lê Văn B, s**inh năm 1972

HKTT: Thôn TT, xã VK, huyện VG, tỉnh HY.

Chỗ ở hiện tại: Thôn HT, xã VK, huyện VG, tỉnh HY.

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

Tfnh độ học vấn: 9/12 ; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông Lê Văn V, sinh năm: 1950 và bà Lê Thị H3, sinh năm: 1949.

Gia đình có ba anh em, B là thứ nhất.

Có vợ là Lê Thị H4, sinh năm 1974, nghề nghiệp: Làm ruộng và 02 con, con lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bắc bị tạm giữ từ ngày 02/02/2020 đến ngày 05/02/2020 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt

4. **Lê Hùng C**, sinh năm 1982

STQ: Thôn HT, xã VK, huyện VG, tỉnh HY.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Tfnh độ học vấn: 12/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông : Lê Văn K (đã chết) và bà Trần Thị H5 ; Sinh năm 1957

Gia đình có hai anh em, C là thứ hai.

Bị cáo từng có vợ là Nguyễn Thị H6, sinh năm 1986, nay đã ly hôn.

Bị cáo có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2020 đến ngày 05/02/2020 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Nhân thân: Ngày 30/12/2015 bị Tòa án nhân dân Cấp Cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc. Ngày 30/6/2017 bị cáo chấp hành xong bản án.

Có mặt

5. **Lê Văn H7**, sinh năm 1987.

STQ: Thôn HT, xã VK, huyện VG, tỉnh HY.

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Tfnh độ văn hóa: 12/12 ; Nghề nghiệp: Tự do

Con ông Lê Văn S, sinh năm: 1957 và bà Đinh Thị M, sinh năm: 1960.

Gia đình có 03 chị em, H7 là thứ ba.

Có vợ là Chu Thị Thúy H8, sinh năm 1989, Nghề nghiệp: Làm ruộng và 01 con sinh ngày 17/02/2020.

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Hưng bị tạm giữ từ ngày 02/02/2020 đến ngày 05/02/2020 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt

* Người làm chứng: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Đội 12, thôn T, xã VK, huyện VG, tỉnh HY.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 02/02/2020, Lê Hùng C ở thôn HT, xã VK, huyện VG, tỉnh HY đi bộ đến nhà Lê Xuân H ở cùng thôn chơi. Khoảng 10 phút sau có Lê Văn H7, Lê Văn B đều ở thôn HT và Lưu Văn H2 ở thôn TT, xã VK đến. Tất cả ngồi uống nước trên chiếc chiếu cói đã trải sẵn tại gian bếp nhà H. Trong khi ngồi uống nước H có nói *"anh em ai chơi thì chơi, không thì ngồi uống nước"*. Mọi người hiểu ý của H nói là chơi đánh chắn sát phạt nhau bằng tiền nên tất cả đều đồng ý. H lấy 01 bộ bài chắn loại 100 quân mặt sau in hình hoa văn màu đỏ (do H mua không nhớ địa chỉ và người bán), 01 đĩa sứ màu trắng ở bếp nhà mình rồi đưa cho C, B, H7 và H2 để chơi đánh bạc tại bếp nhà H. Các đối tượng tự chia bài và thống nhất bộ bài chắn 100 quân chia làm 5 phần, người nào cầm cái thì được chia phần 20 quân, ba người còn lại mỗi người 19 quân, 1 phần còn lại đặt trên đĩa sứ màu trắng để ở giữa làm bài lọc. Tất cả thống nhất ù xuông 30.000đ, dịch 10.000đ, ù có cước như bạch thủ trì là 60.000đ, ù bạch định là 80.000đ, ù to nhất là tám đỏ hai lèo là 120.000đ. Những ván ù to, người thắng phải bỏ ra 20.000đ là tiền hồ để trên mặt chiếu giữa vị trí B và H ngồi, khi nào kết thúc buổi đánh bạc thì sẽ đưa cho H để mua thuốc, chè cho mọi người cùng sử dụng và H cũng đồng ý nhận số tiền này. Trước khi đánh bạc, B có 1.700.000đ, C có 1.100.000đ, H2 có 1.900.000đ đều sử dụng vào việc đánh bạc. H7 có 2.790.000đ nhưng khai chỉ bỏ ra 1.090.000đ để đánh bạc, còn lại 1.700.000đ để trên người không sử dụng vào việc đánh bạc. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, thì có anh Phạm Văn Đ ở cùng thôn đến xem, các đối tượng đánh bạc đến khoảng 21 giờ 50 phút thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang bắt quả tang thu tại chiếu bạc số tiền 5.790.000đ, 01 chiếc đĩa sứ, 01 bộ bài 100 quân mặt sau in hình hoa văn màu đỏ, 01 chiếc chiếu đôi. Thu trên người H7 số tiền là 1.700.000đ .

Quá trình điều tra, các bị cáo Lê Xuân H, Lưu Văn H2, Lê Văn B, Lê Hùng C, Lê Văn H7 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSVG ngày 03/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố các bị cáo Lê Xuân H, Lưu Văn H2, Lê Văn B, Lê Hùng C, Lê Văn H7 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, tỏ thái độ ăn năn, hối cải. Bị cáo H7 đề nghị được trả lại 1.700.000đ không sử dụng để đánh bạc.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đối với các bị cáo, rút tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C. Sau khi phân tích tính nguy hiểm trong hành vi phạm tội của các bị cáo, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Xuân H, Lưu Văn H2, Lê Văn B, Lê Hùng C, Lê Văn H7 phạm tội "Đánh bạc**"**.

Áp dụng:

- Khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 58; điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Hùng C. Xử phạt bị cáo Lê Hùng C từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 58; điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Xuân H, Lê Văn H7, Lê Văn B, Lưu Văn H2; riêng bị cáo H2 được hưởng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo Lê Xuân H, Lê Văn H7, Lê Văn Bắc, Lưu Văn H2 mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo H, H2, Bắc, Cường, H7 cho Ủy ban nhân dân xã VK, huyện VG, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có công việc ổn định, hiện đang nuôi con nhỏ, bố mẹ già nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điểm a,b khoản 1 điều 46; điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 1, điểm b, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chiếu cói đôi đã cũ; 01 bộ bài chắn loại 100 quân, mặt trước màu trắng có in hình hoa văn màu đỏ và đen, mặt sau màu đỏ in hình kẻ ca rô; 01 đĩa sứ hình tròn có in hình hoa văn.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.790.000đ, trả lại bị cáo Lê Văn H7 số tiền 1.700.000đ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo xin HĐXX xem xét cho được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 02/02/2020, Lê Xuân H đã khởi sướng và chuẩn bị 01 bộ bài chắn loại 100 quân mặt sau in hình hoa văn màu đỏ, 01 đĩa sứ màu trắng cho Lê Hùng C, Lê Văn H7, Lê Văn B, Lưu Văn H2 đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền ngay tại nhà của mình tại thôn HT, xã VK, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Đến khoảng 21 giờ 50 phút, khi C, H7, B, H2 đang đánh bạc thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang phát hiện bắt quả tang thu tại chiếu bạc số tiền 5.790.000đ, 01 chiếc đĩa sứ, 01 bộ bài 100 quân mặt sau in hình hoa văn màu đỏ, 01 chiếc chiếu đôi. Thu trên người H7 số tiền là 1.700.000đ. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích, động cơ vụ lợi các bị cáo vẫn cố ý thực hiện với số tiền 5.790.000đ. Hành vi của các bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội đánh bạc theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị các cáo về tội danh và áp dụng điều luật như bản Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế của bản thân và gia đình, là nguyên nhân gây ra mâu thuẫn gia đình và phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì

vậy cần xét xử vụ án nghiêm minh, áp dụng cho mỗi bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với vị trí, vai trò, hành vi phạm tội của từng bị cáo để cải tạo giáo dục riêng đối với mỗi bị cáo và làm bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng với tính chất giản đơn. Các bị cáo tham gia đánh bạc đều là tự phát, không có tổ chức, không phân công người canh gác và cảnh giới. Các bị cáo H2, B, H7, C tham gia đánh bạc từ đầu đến cuối nên giữ vai trò ngang nhau, Lê Xuân H tuy không tham gia đánh bạc nhưng đã khởi sướng, chuẩn bị công cụ cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình và nhận tiền hồ nên bị cáo giữ vai trò ngang bằng với các bị cáo khác.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS; Các bị cáo Lê Xuân H, Lưu Văn H2, Lê Văn B, Lê Văn H7 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 BLHS; Bị cáo Lưu Văn H2 được Lữ Đoàn 673 tặng danh hiệu chiến sĩ giỏi năm 2001, được tặng bằng khen vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ huấn luyện xây dựng đơn vị năm 2002 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 điều 51 BLHS; Bị cáo Lưu Văn H2 có ông nội được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba; Bị cáo Lê Văn B có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Bị cáo Lê Hùng C có bố đẻ được Nhà nước tặng hưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang vì đã có thành tích phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam, mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bản thân bị cáo Cg được công ty điện tử Việt Nhật tặng bằng khen năm 2014; các bị cáo H, H2, B, C, H7 đều có đơn xin cải tạo tại địa phương, được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó, các bị cáo H, H2, B, C, H7 đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS.

[4]. Về hình phạt: Xét thấy các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có ít nhất một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội các bị cáo đã ăn năn hối cải nên việc bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù là không cần thiết, mà cho các bị cáo một cơ hội để sửa chữa lỗi lầm miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 65 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền nơi các bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội đồng thời vẫn đảm bảo được yêu cầu của việc phòng và chống tội phạm. Các bị cáo có vai trò ngang nhau khi phạm tội nhưng bị cáo C có nhân thân xấu bị cáo đã từng bị kết án về hành vi đánh bạc nay lại tiếp tục phạm tội nên sẽ xử phạt bị cáo C mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếu cói, loại chiếu đôi đã cũ; 01 bộ bài chắn loại 100 quân, mặt trước màu trắng có in hình hoa văn màu đỏ và đen, mặt sau màu đỏ in hình kẻ ca rô; 01 đĩa sứ hình tròn có in hình hoa văn là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Số tiền 7.490.000đ bao gồm: 5.790.000đ tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ nhà nước, 1.700.000đ thu trên người bị cáo H7 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo.

(Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án hình sự ngày 08/4/2020 và Phiếu ủy nhiệm chi ngày 09/4/2020 giữa Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang).

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 - Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ:

- Khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 58; khoản1, khoản 2 điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Xuân H, Lê Văn H7, Lê Văn B;

- Khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 58; khoản 1, khoản 2 điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Hùng C;

- Khoản 1 điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 58; khoản 1, khoản 2 điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lưu Văn H2;

- Điểm a, b khoản 1 điều 46; điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 1, điểm b, c khoản 2 điều 106; khoản 2 điều 135; khoản 2 điều 136; điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2.Tuyên bố: Các bị cáo Lê Xuân H, Lưu Văn H2, Lê Văn B, Lê Hùng C, Lê Văn H7 phạm tội "Đánh bạc**"**.

3. Xử phạt:

Bị cáo Lê Hùng C 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các bị cáo Lê Xuân H, Lưu Văn H2, Lê Văn B, Lê Văn H7 mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(một) năm 06 (sáu) tháng thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Xuân H, Lưu Văn H2, Lê Văn B, Lê Hùng C, Lê Văn H7 cho Ủy ban nhân dân xã VK, huyện VG, tỉnh HY giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chiếu cói loại chiếu đôi đã cũ; 01 bộ bài chắn loại 100 quân, mặt trước màu trắng có in hình hoa văn màu đỏ và đen, mặt sau màu đỏ in hình kẻ ca rô; 01 đĩa sứ hình tròn có in hình hoa văn.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.790.000đ, trả lại bị cáo Lê Văn H7 số tiền 1.700.000đ trong tổng số tiền thu giữ là 7.490.000đ.

(Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án hình sự ngày 08/4/2020 và Phiếu ủy nhiệm chi ngày 09/4/2020 giữa Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang).

6. Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Xuân H, Lưu Văn H2, Lê Văn B, Lê Hùng C, Lê Văn H7 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BÙI VŨ THU GIANG